

-- MAR 1995

BỘ NGOẠI GIAO

SỞ NGOẠI VỤ

TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : PLS / TM

TP.HCM, ngày tháng năm 19.....

01 FEB 1995

R21 - 926

THƯ MỜI

Kính mời gia đình Ông, Bà Nguyễn Ngọc Kinh
đến đủ 61 người, tại ☐ 6 ALEXANDRE DE RHODES - Q.1

☒ 184 Bis Pasteur - Q.1

☐

vào lúc giờ ngày tháng năm 1995 để :

☐ Tiếp xúc làm thủ tục nhập cảnh

☐ Đăng ký chuyến bay

☐ Thông báo về kết quả nhập cảnh

☒ Thông báo, tìm hiểu việc có liên quan đến Ông Bà.

☐

(Khi đi nhớ mang theo đầy đủ những giấy tờ ghi phía sau)

Người tiếp :

Hẹn giờ ngày

một người đến làm hồ sơ

Hẹn giờ ngày

..... người đến gặp phái đoàn

T.L. GIÁM ĐỐC

Cao

CHỖ ĐÓNG DẤU

Giấy tờ mang theo cho mỗi người trong gia đình

(Bản chính và bản photocopy) :

- ☐ Chứng minh nhân dân hoặc tương đương
- ☐ Hộ chiếu hoặc giấy xuất cảnh
- ☐ Giấy bảo lãnh: Giấy hứa nhập cảnh
- ☐ Khai sinh người xin đi và người bảo lãnh
- ☐ Hôn thú hoặc Ly hôn hoặc Giấy xác nhận độc thân
- ☐ Giấy giao nhận con nuôi
- ☐ Giấy khai tử
- ☐ Hộ khẩu
- ☐ Giấy đăng ký ngoại kiều thường trú (nếu có)
- ☐ Thư từ, hình ảnh mới nhất của người bảo lãnh
- ☐ Sơ yếu lý lịch
- ☐ Giấy ra trại



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020717005

Họ tên: NGUYỄN NGỌC KINH

Sinh ngày: 10-11-1942

Nguyên quán: Kim Sơn,
Hà Nam-Ninh.

Nơi thường trú: 75 Xô-V-N-Tỉnh,
Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên Chúa

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 0,5 cm dưới
trước đầu mày trái.

Ngày 7 tháng 2 năm 1979

TU ĐOÀN GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỤ TRƯỞNG PHÒNG CS I

Nguyễn Văn Căn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020717025

Họ tên: LƯU THỊ HỢP

Sinh ngày: 9-3-1941

Nguyên quán: Hà Sơn Bình.

Nơi thường trú: 475 Xô - Nghệ Tĩnh,
Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên Chúa

DẤU VẾT TRIỆNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 3,5 cm trên
sau đuôi này trái.

NGON TRỎ TRÁI

NGON TRỎ PHẢI

Ngày 7 tháng 2 năm 1979
TẬP ĐOÀN ĐỐC NGẮC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ THƯỜNG PHÒNG CSX



Handwritten signature
Hải An Căn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: C23033931

Họ tên NGUYỄN ANH TUẤN



Sinh ngày 07-05-1970

Nguyên quán Nam Hà

Nơi thường trú 475 Xô V - Nghệ
Tĩnh, F26, BT, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa



MOON TRỞ TRAI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chạm c. 2cm dưới
quai mắt phải



MOON TRỞ PHẢI

Ngày 16 tháng 03 năm 1993

THAM MỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Signature
25 km 6 km

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 022367119

Họ tên **TRẦN THỊ ANH NGỌC**

Sinh ngày **09-10-1974**

Nguyên quán **Nam Định**

Nơi thường trú **155 Lô B, Cư Xá**

Thanh Đa, P. 27, BT, TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên Chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sọc tròn 0,4cm c, 2cm
dưới sau đầu mắt phải

Ngày 4 tháng 7 năm 1998

GIÁM ĐỐC CA TP. Hồ Chí Minh

Huy

Bùi Quốc Huy

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~033543802~~

Họ tên **NGUYỄN PHI KHANH**

Sinh ngày **23-05-1978**

Nguyên quán **Ninh Bình**

Nơi thường trú **475, Xô-Viết -**

Nghệ-Tĩnh, F26, BT, TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Thiên Chúa



NGÓN TRỎ TRAI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm c, 3cm trên
sau cánh mũi phải.

Ngày 17 tháng 01 năm 1998

KIỂM GIAM ĐO CHHOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Huy
Quốc Huy

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **CT 361 3607**

Họ tên **NGUYỄN NGỌC TRANG-**
ĐẠI.

Sinh ngày **29-06-1979**

Nguyên quán **Ninh Bình**

Nơi thường trú **175, Xô-Viết -**
Nghệ-Tĩnh, F26, BT, TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên Chúa

NGON TRÓ TRÁI

NGON TRÓ PHẢI

ĐẤU VỚI RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi c, 3cm dưới
sau chồi mắt phải.

Ngày 1^o tháng 01 năm 1998

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



Truy

Bùi Quốc Huy

Sở, Ty
Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY BIÊN NHẬN

Số.....

Họ tên..... *Mở Mạc Hùng Sinh*

Tên thường gọi

Nơi thường trú..... *1/5 K 177 P26 B1*

.....

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại :

Hẹn đến ngày 29 / 5 / 1999 trả giấy CMND

Ngày 29 / 5 / 1999
(Ghi rõ họ, tên người ký)

Ngon trở trái

Siêng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



SỔ HỘ KHẨU
GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ

NGUYỄN NGỌC KINH

Số nhà

475

Đường phố, ấp

Xã Việt Nghệ Tĩnh

Phường, xã, thị trấn

26

Quận, Huyện

Bình Chánh

SỐ 110033096

NK3a

CHỦ HỘ

1

- Họ và tên.....NGUYỄN NGỌC KINH
- Bí danh (Tên thường gọi).....
- Ngày tháng năm sinh 10.11.1942 Nam/Nữ Nam
- Nơi sinh Kim Sơn Ninh Bình
- Nguyên quán Ninh Bình
- Dân tộc Kinh Tôn giáo Thiên Chúa
- Nghề nghiệp.....
- Nơi làm việc.....
- Giấy CMND số 020717005
- Ngày cấp..... Nơi cấp.....
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 1.10.1976
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến.....
- 475 KMM 026 BT

Ngày 9 tháng 8 năm 1993

PHÓ CÔNG AN QUẬN

[Signature]

[Signature]

[Signature]

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Lý do khác

2

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: VS

- Họ và tên TU THI HOÀ
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày tháng năm sinh 9.3.1941, Nam, Nữ Nữ
- Nơi sinh Cố Định, Hà Tây
- Nguyên quán Kinh Tôn giáo Thiên Chúa
- Dân tộc Kinh Tôn giáo Thiên Chúa
- Nghề nghiệp
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số 020717.026
- Ngày cấp Nơi cấp
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 1.10.1976
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến 175 XHNT P26 BT

Ngày 9 tháng 8 năm 1995

CÔNG AN QUẬN

Chuyển đi ngày Nơi chuyển đến Lý do khác QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con

3

- NGUYỄN THỊ HUỲNH TRANG
- Họ và tên NGUYỄN THỊ HUỲNH TRANG
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày tháng năm sinh 21.1.1968 Nam, Nữ Nữ
- Nơi sinh Hình Thành, TP HCM
- Nguyên quán Ninh Bình
- Dân tộc Kinh Tôn giáo Thiên Chúa
- Nghề nghiệp
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số 022269784
- Ngày cấp Nơi cấp
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 1.10.1976
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến H.T. XHNT P26 BT

Ngày 9 tháng 8 năm 1995

PHÓ CÔNG AN QUẬN

Chuyển đi ngày 17.10.95

Nơi chuyển đến Tại địa

Lý do khác

CÔNG AN QUẬN

CÔNG AN QUẬN

CÔNG AN QUẬN

CÔNG AN QUẬN

CÔNG AN QUẬN

CÔNG AN QUẬN

CÔNG AN QUẬN

CÔNG AN QUẬN

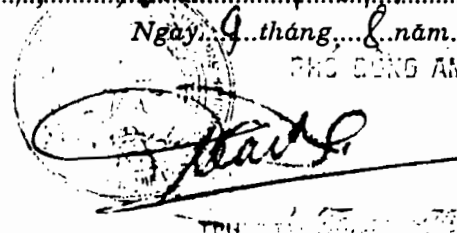
CÔNG AN QUẬN

- Họ và tên NGUYỄN ANH TUẤN
 - Bí danh (Tên thường gọi)
 - Ngày tháng năm sinh 1.5.1970 Nam/Nữ nam
 - Nơi sinh Bình Thạnh TP HCM
 - Nguyên quán Ninh Bình
 - Dân tộc Km Tôn giáo Thiên Chúa
 - Nghề nghiệp
 - Nơi làm việc
 - Giấy CMND số 023033937
 - Ngày cấp Nơi cấp
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú 1.10.1976
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến 675 XMT P.26 B.
 Ngày 9 tháng 8 năm 1995



Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác

- Họ và tên NGUYỄN QUỐC BẢO
 - Bí danh (Tên thường gọi)
 - Ngày tháng năm sinh 22.07.1972 Nam/Nữ nam
 - Nơi sinh Bình Thạnh TP HCM
 - Nguyên quán Ninh Bình
 - Dân tộc Kinh Tôn giáo Thiên Chúa
 - Nghề nghiệp
 - Nơi làm việc
 - Giấy CMND số 023033936
 - Ngày cấp Nơi cấp
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú 1.10.1976
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến 675 XMT P.26 B.
 Ngày 9 tháng 8 năm 1995



Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác

Họ và tên: NGUYỄN NGỌC ANH THU'
 Bí danh (Tên thường gọi)
 Ngày tháng năm sinh: 19.10.1974 Nam/Nữ: hỏi
 Nơi sinh: Bình Chánh TP.HCM
 Nguyên quán: Ninh Bình
 Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa
 Nghề nghiệp
 Nơi làm việc
 Giấy CMND số: 09381457
 Ngày cấp: 20.11.98 Nơi cấp: H
 Ngày tháng năm đăng ký thường trú: 1.10.1976
 Nơi thường trú trước khi chuyển đến: 175 X.M.T. D26 B.T

Ngày: 9 tháng: 8 năm: 1995

[Signature]

Chuyển đi ngày: 04.12.1999
 Nơi chuyển đến: 133/301 Ngõ Đ. K. Phạm
 Lý do khác: W. Mue

Họ và tên: NGUYỄN PHÍ KHANH
 Bí danh (Tên thường gọi)
 Ngày tháng năm sinh: 23.5.1978 Nam/Nữ: Nam
 Nơi sinh: Bình Chánh TP.HCM
 Nguyên quán: Ninh Bình
 Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa
 Nghề nghiệp
 Nơi làm việc
 Giấy CMND số: 02643602
 Ngày cấp: 12.1.98 Nơi cấp: H
 Ngày tháng năm đăng ký thường trú: 22.6.1978
 Nơi thường trú trước khi chuyển đến: 175 X.M.T. D26 B.T

Ngày: 9 tháng: 8 năm: 1995
 PHÓ CÔNG AN QUẬN

[Signature]

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác

- Họ và tên... NGUYỄN NGỌC TRANG ĐẠI
 - Bí danh (Tên thường gọi)
 - Ngày tháng năm sinh... 29.6.1979 Nam, Nữ... nữ
 - Nơi sinh... Bình Thuận TP HCM
 - Nguyên quán... Ninh Bình
 - Dân tộc... (Linh) Tôn giáo... Thiên Chúa
 - Nghề nghiệp
 - Nơi làm việc
 - Giấy CMND số
 - Ngày cấp... Nơi cấp
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú... 12.7.1979
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến...
175 LYAT - QL6 BT

Ngày... tháng... năm... 1995

PHÓ CÔNG AN QUẬN

[Signature]

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác.....

- Họ và tên... NGUYỄN NGỌC THUỶ LINH
 - Bí danh (Tên thường gọi)
 - Ngày tháng năm sinh... 31.3.1982 Nam, Nữ... nữ
 - Nơi sinh... Bình Thuận TP HCM
 - Nguyên quán... Ninh Bình
 - Dân tộc... Kinh Tôn giáo... Thiên Chúa
 - Nghề nghiệp
 - Nơi làm việc
 - Giấy CMND số... 023613608
 - Ngày cấp... 17.11.88 Nơi cấp... PH
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú... 9.7.1982
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến...
175 LYAT - QL6 BT

Ngày... tháng... năm... 1995

PHÓ CÔNG AN QUẬN

[Signature]

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác.....

10

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Cán bộ

- Họ và tên NGUYỄN DINH DŨNG
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày tháng năm sinh 1. 11. 1950 Nam, Nữ Đàn
- Nơi sinh Ban Mê Thôn
- Nguyên quán Định Thuận
- Dân tộc Việt Tôn giáo
- Nghề nghiệp Thợ dệt
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số
- Ngày cấp Nơi cấp
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 10. 12. 96
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến 1958 11117
11. 11. 96

Ngày 10 tháng 12 năm 96

CHỖ CHỮ KÝ

Chuyển đi ngày 17. 01. 97

Nơi chuyển đến Trại B

Lý do khác

Nr. 11117

HOCHIMINH city, date March 23rd 1999

Respectfully :

- **Mr. TOHN MC CAIN, SENATE SERVICE WASHINGTON PALACE D.C. 20510**
- **DIRECTOR OF PROGRAM LEAVING THE COUNTRY ORDER (THE US OF EMBASSY) NEMBER 127 SATHORN TAI STREET – BANKOK 10120 THAILAND.**
- **Mr. NAM LOC – DIRECTOR OF CHARITABLE 'S AS SOCIATION SERVICE ODP NUMBER 127 BANKOK 10120 THAILAND.**
- **THE US OF EMBASSY NUMBER 7 LANG HA, HA NOI**
- **THE US GENERAL CONSULATE AT 51 NGUYEN DINH CHIEU STREET, DIST. 3, HOCHIMINH CITY.**
- **VIETNAMESE COMMUNITY PO BOX 5435, ARLINTON VA 22205 – 0635. DT**

APPLICATION ABOUT RECONSIDERING SETTLE DOWN IN THE UNITED STATE

Dear Sirs,

I undersign : **NGUYEN NGOC KINH**, was born November 10th, 1942 at NINH BINH.

Current residence : 475 Xo Viet Nghe Tinh Street, Ward 26, Dist. Binh Thanh, HCM city.

Identity card number : 020717005, issued date February 7th, 1977 in Ho Chi Minh city.

I submit this application respect to ask for sirs consider for me some problems following :

Before I was civil administration employee worked at the US embassy Sai Gon, Viet Nam. I submit application send to program leaving the country order in Thailand and I accepted for me, my husband and three children in 1996 remain four my children were not left the country. Because they were twenty – one years more, so my family hesitate, more over my family has not been issued passport by The State Department. service

Up to now had ask **TU CHANH AN** of Mr. John Mc Cain sergeant major United State proposed date September 25th 1996 and opening for any circumstances, for program satisfactorily ODP and HO. So I submit this application respect to ask for sirs consider all my children are settle down to sedentary life The United Stated, also intervene with the State Department service Ho Chi Minh city issue passport for our family.

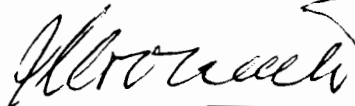
The members of our family following :

- | | |
|---------------------------|--|
| 1. NGUYEN NGOC KINH | was born November 10 th , 1942 – Declarer. |
| 2. TU THI HOP | was born March 9 th , 1947 – Wife. |
| 3. NGUYEN THI HUYEN TRANG | was born January 21 st , 1968 – Daughter. |
| 4. NGUYEN ANH TUAN | was born May 7 th , 1970 – Son. |
| 5. NGUYEN QUOC BAO | was born July 22 nd , 1972 – Son. |
| 6. NGUYEN NGOC ANH THU | was born October 19 th , 1979 – Daughter. |
| 7. NGUYEN PHI KHANH | was born May 23 rd , 1978 – Son. |
| 8. NGUYEN NGOC TRANG DAI | was born June 29 th , 1979 – Daughter. |
| 9. NGUYEN NGOC THUY LINH | was born March 31 st , 1982 – Daughter. |
| 10. TRAN THI ANH NGOC | was born October 9 th , 1974 – Sister in-law. |

Respectful to sirs consider for our family settled down the United Stated. If we accepted of Sirs, our family respect to send sirs grateful heartfelt.

Wishes rewriting of sirs – thanks.

Applicant



NGUYEN NGOC KINH

Enclosed :

1. 01 card photocopy (pay change record).
2. 01 card photocopy an examination card in hospital year nearest of NGUYEN NGOC KINH.
3. 01 card photocopy an announce card of the State Department service HCM city.
4. 01 card photocopy invitation letter of the State Department service.
5. 01 card photocopy city district population family record.
6. 01 card photocopy marriage (1st grade)
7. 07 card photocopy birth certificate card of children
8. 07 card photocopy certify card.
9. 01 card photocopy marriage certify card.

(Nguyen Anh Tuan and Tran Thi Anh Ngoc)

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 1999.

Kính Gửi:

- Ông JOHN Mc CAIN, Văn phòng Thượng Nghị Viện, cao ốc WASHINGTON D.C.20510.
- Ông Giám Đốc Chương Trình ra đi có trật tự (Toà Đại Sứ Hoa Kỳ) số 127 đường SATHORN TAI - BANGKOK 10120 THAILAND.
- Ông NAM LỘC - Giám Đốc Liên Hội Thiện Nguyên Văn Phòng ODP số 127 BANGKOK 10120 THAILAND.
- Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ số 7 Láng Hạ , Hà Nội.
- Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ tại số 51 Nguyễn Đình Chiểu , Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh
- Vietnamese Community PO BOX 5435 . ARLINTON VA 22205 - 0635 DT

ĐƠN XIN TÁI CỨU XÉT ĐỊNH CƯ TẠI HOA KỲ.

Kính Thưa Quý Ngài :

Tôi đứng tên dưới đây là **Nguyễn Ngọc Kính**, sinh ngày 10-11-1942 tại Ninh Bình Hiện thường trú tại số nhà 475 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh.

Chứng minh nhân dân số **020717005**, cấp ngày 07-02-1977 tại Tp.Hồ Chí Minh.

Tôi làm đơn này kính xin quý Ngài cứu xét cho tôi một việc như sau:

Trước kia tôi là Nhân viên Dân Chính làm việc tại tòa Đại Sứ Hoa Kỳ Sài Gòn, nam Việt Nam. Tôi đã làm đơn gửi cho chương trình ra đi có trật tự ở Thailand và đã được chấp thuận cho hai vợ chồng tôi và 03 con tôi từ năm 1996, còn lại 04 người con của tôi không được đi vì trên 21 tuổi , cho nên gia đình chần chừ , hơn nữa gia đình tôi chưa được Sở Ngoại vụ Tp.Hồ Chí Minh cấp hộ chiếu .

Đến nay nhờ có Tư Chánh An của Ông JOHN Mc CAIN thượng nghị sĩ Hoa Kỳ đã đề ra ngày 25-09-1996 và mở rộng cho mọi hoàn cảnh, một cách thỏa đáng cho Chương Trình ODP và IO. Vì vậy tôi làm đơn này kính xin Quý Ngài cứu xét cho tất cả các con tôi được đi, cũng như can thiệp với Sở Ngoại vụ Tp.Hồ Chí Minh cấp hộ chiếu cho gia đình chúng tôi.

Sau đây là những thành viên trong gia đình chúng tôi :

1-Nguyễn Ngọc Kính	sinh ngày	10-11-1942	Người đứng đơn
2-Từ Thị Hợp	--	09-03-1941	Vợ
3-Nguyễn Thị Huyền Trang	--	21-01-1968	Con gái.
4-Nguyễn Anh Tuấn	--	07-05-1970	Con trai
5-Nguyễn Quốc Bảo	--	22-07-1972	Con trai
6-Nguyễn Ngọc Anh Thư	--	19-10-1974	Con gái
7-Nguyễn Phi Khanh	--	23-05-1978	Con trai
8-Nguyễn Ngọc Trang Đài	--	29-06-1979	Con gái
9-Nguyễn Ngọc Thùy Linh	--	31-03-1982	Con gái
10-Trần Thị Anh Ngọc	--	09-10-1974	Con dâu

Trân trọng kính xin Quý Ngài cứu xét cho gia đình chúng tôi được định cư tại Hoa Kỳ.
Nếu được sự chấp thuận của Quý Ngài, gia đình chúng tôi xin gửi đến Quý Ngài lòng biết ơn
chân thành.

Rất mong được sự hồi âm của Quý Ngài. – Xin cảm ơn.

KÍNH ĐƠN



NGUYỄN NGỌC KÍNH

Dính kèm:

- 1- 01 bản photocopy (Pay change record)
- 2- 01 bản photocopy Phiếu khám bệnh năm gần nhất của Nguyễn Ngọc Kính
- 3- 01 bản photocopy Giấy thông báo của Sở Ngoại Vụ TP.HCM
- 4- 01 bản photocopy Thư mời Sở Ngoại Vụ năm 1996
- 5- 01 bản photocopy Sổ Hộ Khẩu Gia Đình
- 6- 01 bản photocopy Hôn Thú (Bậc nhất)
- 7- 07 bản photocopy Giấy khai sinh các con.
- 8- 07 bản photocopy Giấy Chứng minh nhân dân
- 9- 01 bản photocopy Giấy chứng nhận kết hôn
(Nguyễn Anh Tuấn và Trần Thị Anh Ngọc).

#E-1159 (COMM.)

FORM APPROVED BY
COMPTROLLER GENERAL U. S.
OCTOBER, 1958

THE FOREIGN SERVICE OF THE UNITED STATES OF AMERICA

PAY CHANGE RECORD

NAME OF EMPLOYEE KINH, Nguyen Ngoc (Mr.)	PERIOD OF PAYROLL 11-10-42	BLOCK NO. 11/26-12/9/72	SUP NO. 24
AGENCY STATE - SAS	POST Saigon, Vietnam	CATEGORY & CLASS/ANNUAL SALARY FSL-7/4 332,490*	

SECTION I — PERSONNEL

☒ PERIODIC STEP — INCREASE		☐ PAY ADJUSTMENT		☐ OTHER STEP — INCREASE	
EFFECTIVE DATE 11-26-72	DATE LAST EQUIVALENT INCREASE 11-28-71	OLD SALARY RATE FSL-7/3 320,530	NEW SALARY RATE FSL-7/4 332,490 *	PERFORMANCE RATING IS SATISFACTORY OR BETTER <i>Paul Thenghe</i> (Signature or other authentication)	
LWOP DATA (FILL IN APPROPRIATE SPACES COVERING LWOP DURING FOLLOWING PERIODS):				(Check applicable box in case of excess LWOP)	
☒ NO EXCESS LWOP				☐ IN PAY STATUS AT END OF WAITING PERIOD.	
TOTAL EXCESS LWOP _____				☐ IN LWOP STATUS AT END OF WAITING PERIOD.	
				INITIALS OF CLERK Vlc	

SECTION II — PAYROLL

APPROPRIATION —	1930113-5340/332001	SALARY ALLOTMENT —
-----------------	----------------------------	--------------------

* SEE BELOW	EARNINGS			DEDUCTIONS										NET SALARY TO PAY	FEHBA (EM- PLOY- ER CONT.)	
	OTHER	POST DIFF.	BASE PAY	F.S. RET.	FICA	C.S. RET.	F.S. VOL.	U.S. INCOME TAX _____	LIFE INS. (FEGLI)	FEHBA	U.S. SAVINGS BONDS	ALLOT. OF PAY	OTHER			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13			14
1																
2																
3																
4																
5																

ALLOTMENT	ALLOWANCES					PAYMENT TO EMPLOYEE			PREPARED BY
	TEMPO. LODGING	QUARTERS	POST	OTHER	TO EMPLOYEE	EARNINGS PLUS ALLOWANCES	IN LOCAL CURRENCY (U.S. DOLLAR VAL.)	IN U.S. DOLLARS	
	16	17	18	19		20	21	22	
1 PREVIOUS NORMAL									
2 CHANGE TO NORM.									
3 NEW NORMAL									
4 TEMPORARY CHG.									
5 PAY THIS PERIOD									

* Full - 40 Hrs

Legal Authority
P.L. 724. 79th Congress, as amended

REMARKS:

a. Base Salary plus ELI/1	349,115
b. Family Allowance - Wife and 3 children	13,860
c. Total	369,975
d. TET Bonus	30,248
e. Gross Annual Compensation	393,223

PER:TN

AMERICAN INTERNATIONAL UNDERWRITERS, VIETNAM, INC.
AMERICAN INTERNATIONAL BUILDING
11, RUE NGUYEN CONG TRU
SAIGON

ĐT: 21.203
TEL 21.875
23.979

No 006906

US Embassy

Ngày 05 Tháng 10 Năm 74
Date

Tham-chiếu: 1A
Re: GHS-

Chứng-chỉ số:
Cert. No.

Tên nhân-viên: Mr. Nguyen Ngoc Kinh
Employee: Employment ID Card No 134

Đơn xin bồi-hoàn số:
Claim No.

Xin đính-kèm theo đây chi-phieu của chúng tôi có ghi số tiền là VN\$3,999- để thanh-toán
We have pleasure to attach our cheque for the sum of in settlement of
đơn xin bồi-hoàn các khoản tiền chữa bệnh để nạp nhân danh nhân-viên có tên ghi trên đây. Chi-tiết điều
chỉnh được trình-bày dưới đây:
the claim submitted on behalf of the above-named employee. Detail analysis of the adjustment is shown hereunder:

TRỢ - CẤP BENEFITS	CÁC KHOẢN XIN BỒI-HOÀN CLAIMS		GHI - CHÚ REMARKS
	Yêu-cầu Presented	Điều-chỉnh Adjusted	
(1) Trợ cấp bệnh-viện phĩ hằng ngày Daily Hospital Benefit Số ngày trợ cấp mỗi ngày days @ per day		1	
(2) Dịch-vụ tại bệnh-viện Hospital Services		2	
(3) Giải-phẫu Surgical Benefit		3	
(4) Hộ-sản Maternity		4	
(5) Thăm bệnh tại bệnh-viện In-Hospital Call		5	
(6) Thăm bệnh tại phòng mạch Doctor's Call (office)	VN\$1,000- 700-	6 1,000- 700-	2 outpatient visits
(7) Thăm bệnh tại gia Doctor's Call (home)		7	
(8) Khám bệnh quan-trọng Major Medical		8	
(9) Các mục khác Others medicine	VN\$1,680- 1,299-	9 1,000- 1,299-	
(10) Các mục khác Others		10	
TỔNG CỘNG TOTAL	VN\$4,679-	11 3,999-	1 2 3 1 2 Thực chi: 85% Tuổi: 34 Age

Trân-trọng
Yours faithfully

American International Underwriters Vietnam Inc.

Đính-kèm Chi-phieu số 006906
Attached Check No.

Handwritten signature

SỞ NGOẠI VỤ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 JUN 1996

P H I Ế U T H Ò N G B Á O

- Văn phòng O.D.P. thông báo cho chúng tôi biết, Ông (Bà) có yêu cầu xin xuất cảnh sang Mỹ.

- Nếu Ông (Bà) đã được Bộ Nội vụ Việt nam cấp hộ chiếu, đề nghị báo sớm cho Sở Ngoại vụ, 184 bis Pasteur, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh trước ngày 10/07/1996 để sắp xếp thời gian phỏng vấn cho gia đình Ông (Bà).

- Thời gian qua, hầu hết diện cựu nhân viên được phía Việt nam cấp hộ chiếu đều bị phía Mỹ từ chối sau phỏng vấn, Vậy, đề nghị Ông (Bà) nên cân nhắc kỹ trước khi quyết định xin hộ chiếu.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BẢN TRÍCH LỤC

XÃ: THÀNH MỸ TÂYTỈNH CA ĐỊNH**BỘ HÔN-THÚ** (Bậc I)

Đ/IO

Năm 1968Số hiệu: 216

Người chồng : (Tên, họ)	NGUYỄN NGỌC KÍNH
Sinh tại :	Xã Hiếu Nghĩa "Ninh Bình"
Sinh ngày :	10 tháng 11 năm 1942
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	NGUYỄN VĂN QUỲNH (c)
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	NGUYỄN THỊ HƯƠNG (c)
Người vợ : (Tên, họ)	TỬ THỊ HỢP
Sinh tại :	Hà Đông Bắc Phần
Sinh ngày :	9 tháng 3 năm 1941
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	TỬ VĂN THÂN (s)
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	TỬ THỊ VI (s)
Ngày cưới :	7 tháng 11 năm 1968

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ - Tịch
kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã. THÀNH MỸ TÂY

GÒ VẤP, ngày 21 tháng 11 năm 1968

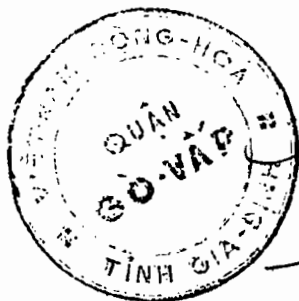
TL. QUẬN TRƯỞNG

Trích y bản chính
THÀNH MỸ TÂY, ngày 20 tháng 11 năm 1968

Ủy-viên Hộ-tịch

Chủ tịch Ủy ban Hộ tịch Xã

Kiểm họ 1968



Vũ Thiện-Kỷ

QUẢN LÝ VẮC CHUỐI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH . GIA-ĐÌNH

XÃ THANH MỸ TÂY

BỒN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

Năm 19 70

Số hiệu : 875

Tên, họ đủ nhĩ	NGUYỄN ANH TUẤN
Phái	Nam
Sanh	Ngày <u>bảy</u> , tháng <u>năm</u> , năm <u>một ngàn</u>
(ngày, tháng, năm)	<u>chín trăm bảy mươi (2840)</u>
Tại	Thanh Mỹ Tây
Cha	NGUYỄN NGỌC KÍNH
(Tên, họ)	
Nghề	Tư chức
Cư trú tại	Thanh Mỹ Tây
Mẹ	TU THỊ HỢP
(Tên, họ)	
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại	Thanh Mỹ Tây
Vợ	Vợ chánh
(Chánh hay thứ)	

Chứng thật cho kê bên đây là của Ông Ủy-viên

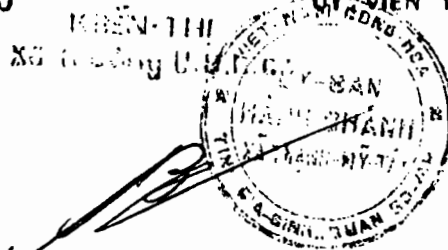
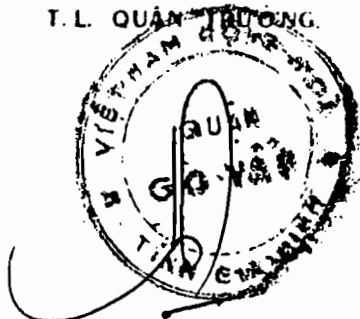
Hộ-tịch Xã Thanh Mỹ Tây
GỘ VẤP ngày 15 tháng 5 năm 19 70

Trích y bản chánh :

Thanh Mỹ Tây ngày 14 tháng 05 năm 19 70

ỦY-VIÊN HỘ TỊCH.

T. L. QUẢN TRƯỞNG.



NGUYỄN VĂN BÙU

BÙI VĂN GIANG

VŨ-THIỆN-KY

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
ĐỒ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: NEIL
PHƯỜNG HUYEN SI

Lập ngày 12 tháng 10 năm 19 74 HUY/60

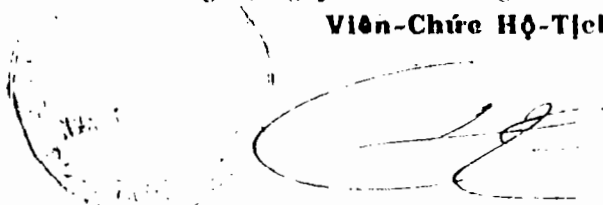
Số hiệu: 11001A

Tên họ đứa trẻ.	TRAN THI ANH NGOC
Con trai hay con gái.	Nu
Ngày sanh.	Chín tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn, 1950
Nơi sanh.	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên họ người cha.	TRAN HOANG THUY
Tên họ người mẹ.	NGUYEN THI MUI
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	PHAM THI THUOI

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 24 tháng 10 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường... Thanh Mỹ Tây
Huyện, Quận... Gò Vấp
Tỉnh, Thành phố... Gia Định

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số 1155/TL
Quyển số.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN QUỐC BẢO Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 22.07.1972

Nơi sinh Nhà sanh Thiên Phước Thanh Mỹ Tây
Dân tộc Quốc tịch

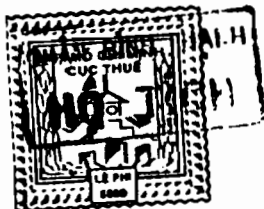
Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Tử thị Hợp	Nguyễn Ngọc Kính
Năm sinh	31t	30t
Dân tộc		
Quốc tịch	Nội trợ	Tự chức
Nghề nghiệp	Thanh Mỹ Tây	Thanh Mỹ Tây
Nơi thường trú		

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.
Nguyễn thị Hương

Đăng ký ngày 27 tháng 07 năm 1972.

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 07 tháng 05 năm 1998
T/M UBND

Ký tên, đóng dấu
Chánh văn phòng

Nguyễn Thị Hương

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN CÔNG-AN
THỊ-TRẤN THANH MỸ TÂY

XÃ 1239

Số hiệu

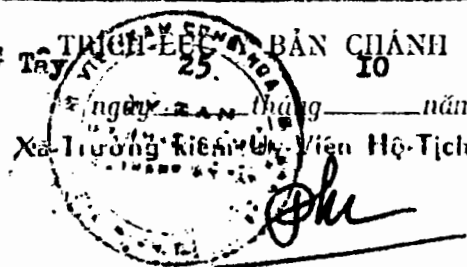
TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày tháng năm 197

	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ
Tên họ đứa trẻ . . .	NỮ
Con trai hay con gái .	Ngày mồng chín tháng mồng, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn (845)
Ngày sanh	Nhà sanh Thiên-Phước Thanh Mỹ Tây
Nơi sanh	NGUYỄN NGỌC KINH
Tên họ người cha . . .	TỬ THỊ HỢP
Tên họ người mẹ . . .	Vợ chánh
Vợ chánh hay không có hôn thú.	NGUYỄN NGỌC KINH
Tên họ người đứng khai .	



Thanh Mỹ Tây TRÍCH-LỤC BẢN CHÍNH
25 10 4
ngày 25 tháng năm 197
Xã trưởng kiêm Ủy Viên Hộ-Tịch,



VỎ-TRỊ-PHÍ

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường
Huyện, Quận Bình Thạnh
Tỉnh, Thành phố HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số 78/SY
Quyển số 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN PHI KHANH Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh 23.05.1978

Nơi sinh BV. Nhân dân Gia Định

Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Tử thị Hợp</u>	<u>Nguyễn Ngọc Kính</u>
Năm sinh	<u>1941</u>	<u>1942</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Đet chiếu</u>	<u>Đet chiếu</u>
Nơi thường trú	<u>475 Xô Viết Nghệ Tĩnh</u>	<u>475 Xô Viết Nghệ Tĩnh</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.
Nguyễn Ngọc Kính

Đăng ký ngày 26 tháng 05 năm 19 78

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Đã ký : Lô Công Lạc

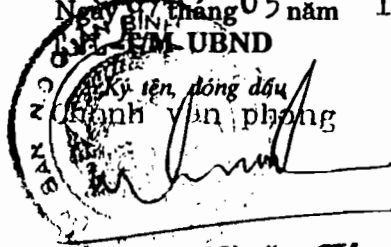


CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng 05 năm 1998

LÝ THAM UBND

Ký tên, đóng dấu
Chánh văn phòng



Nguyễn Thị Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường... 26...
Huyện, Quận... Bình Thạnh
Tỉnh, Thành phố... HCM...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số... 118/SY
Quyển số... 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN NGỌC TRANG ĐẠI Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 29.06.1979

Nơi sinh BV. Phụ sản

Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Từ thị Hợp	Nguyễn Ngọc Kính
Năm sinh	1941	1942
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Công nhân	Công nhân
Nơi thường trú	475 Xô Viết Nghệ Tĩnh	475 Xô Viết Nghệ Tĩnh

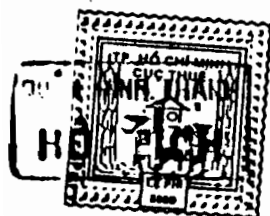
Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.
Nguyễn Ngọc Kính

Đăng ký ngày... 04 tháng... 07 năm 19... 79.

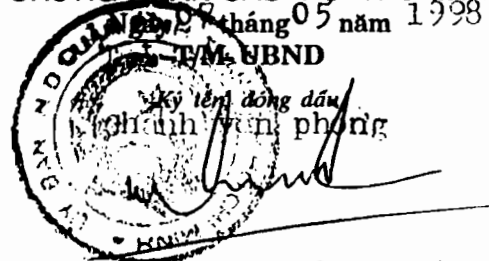
Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Đã ký : Huỳnh Thơ Kiều



CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH



Nguyễn Thơ Kiều

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường... 26
Huyện, Quận... Bình Thạnh
Tỉnh, Thành phố... HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số... 120/SY
Quyển số... 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN NGỌC THÙY LINH Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 31.03.1982
Nơi sinh BV. Nhân dân Gia Định
Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Tử thị Hợp	Nguyễn Ngọc Kính
Năm sinh	1941	1942
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Nội trợ	Thợ dệt
Nơi thường trú	475 Xô Viết Nghệ Tĩnh	475 Xô Viết Nghệ Tĩnh

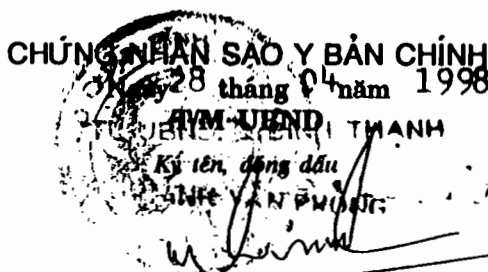
Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.
Nguyễn Ngọc Kính

Đăng ký ngày... 28 tháng... 88 năm 19... 82

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Đã ký : Thân Xuân Hồng



Nguyễn Đức Thanh



GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên chồng: Nguyễn Anh Tuấn Họ và tên vợ: Trần Thị Ánh Ngọc

Ngày, tháng, năm sinh: 07.05.1970

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán (1): Ấm, Hòa

Ngày, tháng, năm sinh: 09.10.1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán (1): Ấm, Hòa

Nơi thường trú/Tạm trú (2): 475 Kó Việt

nghe tỉnh Bình Long 26 Bình Chánh

Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế (3):

Nơi thường trú/Tạm trú (2): 15.5.15.B. C

Xã Chánh Đa Phường 27

Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế (3):

Số: 023033937

Cấp tại: Cộng an Chánh phố

Ngày 16 tháng 3 năm 1993

Số: 022867119

Cấp tại: Cộng an Chánh phố

Ngày 04 tháng 7 năm 1993

Chồng

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Anh Tuấn

Vợ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Ánh Ngọc

Cán bộ hộ tịch

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Đô

....., ngày 24 tháng 02 năm 1993

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Bình Long 26

CHỦ TỊCH

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Chú thích:

- (1) Ghi theo nơi sinh trưởng của cha đẻ; nếu không rõ cha đẻ là ai, thì theo nơi sinh trưởng của mẹ đẻ; trong trường hợp không xác định được cha, mẹ đẻ, thì theo nơi sinh trưởng của người nuôi dưỡng từ nhỏ.
(2) Ghi đúng theo nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; trong trường hợp không có nơi thường trú, thì ghi theo nơi tạm trú và ghi rõ "Tạm trú: ...".
(3) Ghi rõ loại Giấy tờ hợp lệ thay thế (Hộ chiếu ...).

FROM: NGUYEN NGOC KINH

No 475 XO VIET NGHE TINH ST
WARD 26 BINH THANH DISTRICT
HO CHI MINH CITY

PAR AVION



*- ban sao ~~don~~ NV lo' ay
nhu' nai cho con tren 2
tuoi duoi hinh TC me cam
a 5/5*

APR 22 1993

TO: VIETNAMESE COMUNITY PO BOX 543

ARLINGTON VA 22205-0635

TEL

(Mỹ) U.S.A